

Bản án số: 08/2023/ HS-PT

Ngày: 09 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Vượng.**

Các thẩm phán: **Bà Phan Thị Phương;**

Ông Bùi Ngọc Bính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thục Trinh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu là điểm cầu trung tâm xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai đến điểm cầu thành phần là tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TU vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai châu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh 06/8/1971 tại Tân Uyên, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Khu 5A, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Quý B, sinh năm 1930 và con bà Đào Thị Đ, sinh năm 1930; Có chồng là Đinh Công Tr sinh năm 1965 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1995; Tiền án: không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 5a thị trấn TU huyện TU tỉnh Lai Châu từ 11/11/2022 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu (có mặt tại điểm cầu thành phần tại Toà án nhân dân huyện TU).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, tại nhà của Lê Thị H, Lê Thị H và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968, trú tại khu 7, thị trấn TU, huyện TU xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Trong quá trình xô xát, Lê Thị H đã cắn vào cẳng tay phải của Nguyễn Thị H1 và dùng 01 dao nhọn loại dao gọt hoa quả, dài 34 cm; phần lưỡi dao rộng 04 cm, dài 22 cm; chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm chém vào bàn tay trái của Nguyễn Thị H1 dẫn đến H1 bị mất 2/3 đốt xa ngón hai, bị thương chảy máu tại mặt mu ngón I, mặt mu đốt 2,3 ngón III, đốt 3 ngón IV. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tại khu vực bàn ghế phòng khách nhà Lê Thị H phát hiện có các hạt muối, ớt trên mặt sàn, diện: 4,90 x 2,1 mét; tại phần đường bê tông ngõ 014, trước cổng nhà Lê Thị H có vết dịch, màu đỏ máu dạng nhỏ giọt trên diện: 02 x 1,8 mét; tại mép đường phải ngõ 014 có một phần móng tay dính mảnh da, kích thước: 2,6 x 1,36 cm. Quá trình làm việc, Lê Thị H đã giao nộp 01 dao kim loại có đầu nhọn, dài 34 cm; phần lưỡi dao rộng 04 cm, dài 22 cm; chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thị H khai nhận: Quá trình sinh sống, giữa Lê Thị H và Nguyễn Thị H1 thường xuyên xảy ra tranh cãi, do Nguyễn Thị H1 nghi ngờ Lê Thị H và chồng của H1 là ông Lê Văn Đô, sinh năm 1964, trú tại khu 7, thị trấn TU, huyện TU có quan hệ bất chính. H1 và H nhiều lần nhắn tin lăng mạ nhau qua điện thoại di động. Đến khoảng 14 giờ 30 phút 22/9/2022, H đang nằm ngủ trong nhà mình thì H1 đến nói với H: *“Con phò đâu, ra đây, tao phải xử lý mày”*. H có yêu cầu H1 bình tĩnh nói chuyện, nếu không sẽ báo Công an giải quyết. H1 thách thức và nói: *“không giết được mày tao không làm người xã hội này nữa”*. H1 cầm lọ muối ớt hắt vào người H. Lúc này, H cũng nắm muối ớt ném lại vào người H1 (*Lọ muối ớt do H1 mang đến nhà H khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, nhưng không gặp H nên H1 để lọ muối ớt trên bàn uống nước nhà H*). Sau đó, H và H1 lao vào nhau túm tóc giằng co, dùng tay, chân đấm, đá vào người nhau tại phòng khách nhà H. Quá trình giằng co, H đã cầm 01 con dao gọt hoa quả trên bàn uống nước giơ về phía H1 để H1 không đe dọa chửi bới nữa. H1 không dừng lại mà lao vào giằng lấy con dao từ tay H. Lúc này, H dùng miệng cắn vào tay phải của H1 dẫn đến H1 bị rách da, chảy máu. Mục đích H cắn H1 là để H1 buông tay ra khỏi con dao. Trong lúc hai người đang giằng dao từ tay nhau thì có ông Ngô Văn Bình, sinh năm 1968, trú tại khu 2, thị trấn TU, huyện TU đến can ngăn. Ông Bình giằng lấy dao từ tay H ném đi và kéo H1 ra khỏi cổng nhà H không cho hai người tiếp tục đánh nhau. H1 bám chặt hai tay vào cổng mục đích mở cổng ra để vào nhà tiếp tục đánh nhau với H. Lúc này, H nhìn thấy con dao mà anh Bình ném ra ở gần cửa nhà, H nhặt lên chém một phát vào vị trí mà tay

trái H1 đang nắm vào cổng nhà H. Hậu quả, H1 bị thương ở tay được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Lời khai của Nguyễn Thị H1: Do nghi ngờ Lê Thị H và ông Lê Văn Đô (chồng H1) có quan hệ bất chính nên H1 có nhắn tin qua điện thoại di động cho H yêu cầu chấm dứt mối quan hệ đó. H không thừa nhận mà nhắn tin lăng mạ H1 nhiều lần. Khoảng 10 giờ sáng ngày 22/9/2022, H1 mang theo 01 lọ muối ớt đến nhà Lê Thị H, mục đích để đe dọa H không quan hệ bất chính với chồng mình nữa. Khi H1 đến thì lúc đó H không có ở nhà nên H1 để lại lọ muối ớt trên bàn uống nước nhà H rồi đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H1 tiếp tục sang nhà H để nói chuyện. Thấy H1 đến, H cầm 02 con dao khía khoắc, chửi bới, xúc phạm H1. Sau đó, H và H1 ngồi tranh cãi tại bàn uống nước. H đã dùng dao chọc vào lọ muối ớt hất vào người H1 làm lọ muối ớt rơi xuống nền nhà. H dùng tay bốc muối ớt ném vào người H1, đồng thời dùng dao khía khoắc trước mặt H1. Do lo sợ bị H chém nên H1 đã đứng dậy giằng lấy hai con dao từ tay H làm một con dao rơi xuống nền nhà. Sau đó, H dùng miệng cắn vào tay phải của H1 làm rách da, chảy máu. Trong lúc hai người đang xô xát thì ông Ngô Văn Bình đến can ngăn, đẩy H1 ra ngoài cổng. H1 đứng ngoài cổng tiếp tục chửi nhau với H. Sau đó, H1 nhờ Bình lấy hộ đôi dép của H1 trong nhà H. Trong lúc H1 đang vịn tay vào cổng nhà H để đeo dép thì bị H dùng dao chém vào bàn tay trái dẫn đến bị cắt một đốt ngón trỏ trái, rách da ngón cái, ngón giữa, ngón út, hậu quả Lê Thị H đã gây tổn thương, thương tích cho bị hại Nguyễn Thị H1 tại thời điểm hiện tại là 12%. Vật chứng là: 01 dao kim loại, có đầu nhọn, màu bạc inox dài 34 cm, dao một lưỡi, phần lưỡi dao rộng 04 cm, dài 22 cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm; hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng tiền tổn hại sức khỏe, chi phí khám chữa, tiền công lao động bị mất trong những ngày nằm viện, tại phiên toà sơ thẩm bị hại yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 47, điểm b, điểm e, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590/Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào các cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt, ngoài ra bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 03 năm 2023 bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo xin giữ nguyên mức phạt tù và cho hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới như: Sau khi Tòa án TU xét xử sơ thẩm tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.831.230 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng còn lại 15.831.230 đồng bị cáo đã khắc phục nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU và xin lỗi bị hại Nguyễn Thị H1

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H mức hình phạt 02 năm tù là đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo tuy nhiên có phần hơi nghiêm khắc so với hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới, bị cáo nhanh chóng khắc phục nộp tiền bồi thường để đảm bảo trách nhiệm dân sự cho bị hại theo bản án sơ thẩm đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xem xét giữ nguyên hình phạt 02 năm tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ lập luận trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát; Bị hại đề nghị giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm không đồng ý với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Thông báo về việc kháng cáo của Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh Lai Châu ban hành theo đúng qui định tại Điều 338 Điều Bộ luật Tố tụng hình sự được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã lập luận và quy kết; xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm: Do nghi ngờ Lê Thị H có quan hệ bất chính với chồng mình là Lê Văn Đô, 2 người đã nhắn tin lăng mạ nhau trên điện thoại di động. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, Nguyễn Thị H1 cầm 01 lọ muối ớt đến nhà Lê Thị H tại khu 5A, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu đe dọa Lê Thị H. Từ đó giữa H1 và H đã cãi chửi nhau và xảy ra xô xát. Trong quá trình xô xát, Lê Thị H đã dùng miệng cắn vào mặt ngoài cẳng tay phải của Nguyễn Thị H1 và dùng 01 con dao dài 34 cm; lưỡi bằng INOX dài 22 cm, rộng 04 cm chém vào bàn tay trái của Nguyễn Thị H1. Hậu quả: Nguyễn Thị H1 bị tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi đó của bị cáo Lê Thị H đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Lê Thị H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là giáo viên nghỉ hưu nhưng không kiểm soát bản thân đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công, gây tổn hại cho sức khỏe người của chị Nguyễn Thị H1. Tuy nhiên, bị hại Nguyễn Thị H1 cũng có lỗi trong việc phạm tội của bị cáo khi không có căn cứ chứng minh việc bị cáo có quan hệ bất chính với chồng bị hại nhưng chị H1 đã dùng lời lẽ lăng mạ, sỉ nhục, vu khống bị cáo, lại có hành vi trực tiếp đưa muối ớt đến nhà, gây tâm lý bức xúc, kích động tinh thần của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo Lê Thị H là có nhân thân tốt sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành trở thành giáo viên, có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; tự nguyện bồi thường trước khi xét xử sơ thẩm 10.000.000 đồng, sau khi xét xử tiếp tục khắc phục toàn bộ số tiền phải bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được nhiều cấp khen thưởng trong nhiều năm công tác như Lê Thị H được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng bằng khen do đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa; được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương vì sự

ng nghiệp giáo dục; Bộ đề bị cáo là ông Lê Quý B được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất do có công lao trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, bị cáo H phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Tòa án cấp phúc thẩm đồng tình với đánh giá nhận xét về hành vi, tính chất mức độ yếu tố lỗi một phần của bị hại, cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng đủ pháp luật về tội danh, các tình tiết định khung, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm khi nhận định bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú nhưng lại quyết định hình phạt có phần nghiêm khắc chưa phù hợp với tích chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, việc quyết định mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Lê Thị H chưa thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thành khẩn khai nhận, xin lỗi chị H1 đã khắc phục nộp toàn bộ số tiền phải bồi thường còn lại theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng và tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm thuộc 4 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội giữ nguyên hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là phù hợp cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo điều đó thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu về phần hình phạt

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 47, điểm b, điểm e, điểm s, điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Lê Thị H **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”,

thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho uỷ ban nhân dân thị trấn TU huyện TU tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án; VKSND; Công an; Chi cục THADS huyện TU;
- THAHS TU;
- UBND thị trấn TU;
- TAND huyện TU;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Thị Vượng